

Bản án số: 90/2024/HS-PT
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái, ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị Bạch N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Bạch N**, sinh ngày 20/9/1984 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hồ Thị H; chồng Trần Ngọc Q; con: có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/3/2020, bà Nguyễn Thị Như Ý điều khiển xe mô tô biển số 86H1-8058 đến chợ P, huyện B để mua cháo thì gặp Trần Thị Bạch N. Khi gặp bà Ý, N yêu cầu bà Ý trả số tiền nợ 3.000.000 đồng mà bà Ý đã mượn N trước đó nhưng bà Ý nói chưa có tiền và hẹn 3-5 ngày sau có tiền sẽ trả cho N. Khi bà Ý khởi động xe mô tô để đi thì bị N lấy chìa khóa xe không cho đi. N gọi điện thoại cho Trần Ngọc Q, (là chồng của N) đến, Q đến chửi và đòi đánh bà Ý. Sợ bị đánh nên bà Ý bỏ xe mô tô chạy bộ ra Quốc lộ A thì N đuổi theo. Khi bà Ý chạy

đến khu vực đối diện tiệm T1 thuộc thôn B, xã P, huyện B (khoảng 100m) thì bị N đuổi kịp, N dùng tay nắm áo kéo về phía sau làm bà Ý ngã trên đường. Sau đó, bà Ý đứng dậy leo lên xe mô tô của người dân nhờ chở về nhưng N chặn xe không cho người dân chở đi và nắm tay kéo bà Ý xuống xe. N dùng tay tát 01 cái vào mặt bà Ý, đồng thời gọi điện thoại cho Q đến. Khi Q đến nhặt 01 cục đá định đánh bà Ý thì được bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969, ở thôn B, xã P, huyện B can ngăn lại nên Q dùng chân đá vào chân bà Ý 01 cái. Bà M dẫn bà Ý vào lề đường ngồi. Lúc này, N nói “lục trong người nó có gì đáng giá không”, rồi đi đến chỗ Ý ngồi, N dùng tay lột bộ còng xi men trên tay của bà Ý nhưng bà M nói đó là vàng giả nên N không lột nữa mà lục trong túi áo khoác của bà Ý lấy ra một bọc ny lon, bên trong bọc ny lon có 01 cái điện thoại cảm ứng hiệu Oppo F9, 01 cái điện thoại bàn phím hiệu V-Star. Do sợ bị đánh nên bà Ý không dám quyết liệt để ngăn cản việc N lục túi áo khoác lấy điện thoại. N lấy cái điện thoại cảm ứng Oppo F9 từ trong bọc nylon ra và hỏi người dân đi đường giá cái điện thoại này bao nhiêu thì có anh Lê Văn C, sinh năm 1992, ở thôn B, xã P, huyện B đi đến cầm điện thoại cảm ứng Oppo F9 xem và nói giá hơn 1.000.000 đồng, rồi đưa điện thoại lại cho N. N nói “được rồi bữa nay tao giữ, khi nào mày trả tao 3.000.000 đồng thì tao trả cho làm ăn”. N lấy 02 cái điện thoại bỏ lại vào bọc nylon rồi bỏ vào túi áo của N. Bà Ý nói N đưa chìa khóa xe mô tô cho bà Ý về nhưng N không chịu trả. Quần chúng nhân dân báo cho Công an xã P đến mời bà Ý, N, Quyền về trụ sở làm việc. Bà Ý khai N lấy 02 cái điện thoại trên và 01 cục sạc dự phòng (không rõ nhãn hiệu). Công an xã yêu cầu N đưa chìa khóa xe mô tô của bà Ý cho Công an xã đến lấy xe mô tô về giao trả cho bà Ý.

Ngày 10/3/2020, bà Ý có đơn tố cáo gửi đến Công an xã P, yêu cầu giám định thương tích.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2020/HĐĐG-TTHS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

1. Điện thoại di động hiệu oppo F9 (không rõ dung lượng bộ nhớ), màu đỏ, mua tháng 11/2019: nguyên giá: 5.600.000 đồng/cái; số lượng: 01 cái; số Imei 355263908968950; tỷ lệ sử dụng còn lại: 70%; thành tiền: 3.920.000 đồng.

2. Điện thoại di động hiệu V-star, mua năm 2019: Nguyên giá: 280.000 đồng/cái; Số lượng: 01 cái; Tỷ lệ sử dụng còn lại: 70%; Thành tiền: 196.000 đồng.

3. Cục sạc dự phòng (không rõ nhãn hiệu), mua tháng 02/2020: Nguyên giá: 360.000 đồng/cái; Số lượng: 01 cái; Tỷ lệ sử dụng còn lại: 70%; Thành tiền: 252.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích 166/2020/TgT ngày 17/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Nguyễn Thị Như Ý: Chấn thương vùng đỉnh cằm hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Quá trình điều tra, bà Ý thay đổi lời khai là mua điện thoại di động hiệu oppo F9 trên mạng với số tiền 3.100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá điện thoại di động hiệu oppo F9. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/2021/HĐĐG-TTHS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự huyện B kết luận: điện thoại di động hiệu oppo F9 (không rõ dung lượng bộ nhớ), màu đỏ, mua tháng 11/2019: nguyên giá: 5.600.000 đồng/cái; số lượng: 01 cái; số imei 355263908968950 không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B không có cơ sở tiến hành xác định giá.

Bà Ý khai, ngoài lấy 02 điện thoại nêu trên, N còn lấy 01 cục sạc dự phòng.

Trần Thị Bạch N không thừa nhận có đánh và lấy 02 cái điện thoại, 01 cục sạc dự phòng của bà Ý. Đối với Trần Ngọc Q khai không tham gia cùng với N lấy tài sản của bà Ý nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra yêu cầu Trần Thị Bạch N giao nộp 02 cái điện thoại nhưng N cho rằng không lấy nên không giao cho cơ quan có thẩm quyền.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bà Ý không yêu cầu Trần Thị Bạch N bồi thường về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ý yêu cầu N trả lại 196.000 đồng là giá trị của 01 điện thoại di động hiệu V-star theo Kết luận định giá số 31/2020/HĐĐG-TTHS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, Điều 38, Điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Bạch N phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bạch N 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, khoản 1 Điều 584; khoản 2 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Bạch N phải trả cho Nguyễn Thị Như Ý số tiền 196.000 đồng (một trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, bị cáo Trần Thị Bạch N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị cáo Trần Thị Bạch N: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bạch N nộp trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Bạch N thừa nhận hành vi phạm tội. Xét thấy, việc khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về mức hình phạt, tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Bạch N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Bạch N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bạch N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/9/2024).

Giao bị cáo Trần Thị Bạch N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Bạch N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 58/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, CA, THA huyện Bắc Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân